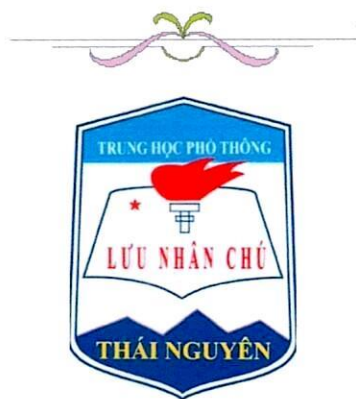


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT LƯU NHÂN CHỦ



Tham gia Cuộc thi
“Đổi mới sáng tạo - Vì Thái Nguyên thân yêu”
lần thứ nhất, năm 2025

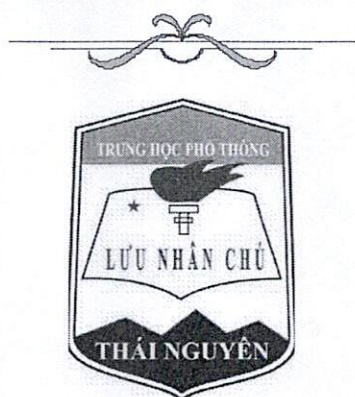
TÊN CÔNG TRÌNH
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)
TRONG ĐỔI MỚI DẠY HỌC NGỮ VĂN Ở
TRƯỜNG THPT LƯU NHÂN CHỦ - VẠN PHÚ - THÁI NGUYÊN

Tên tác giả: Vũ Minh Thúy

Giáo viên môn: Ngữ văn

Vạn Phú, Tháng 10 năm 2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT LƯU NHÂN CHỦ



Tham gia Cuộc thi
“Đổi mới sáng tạo - Vì Thái Nguyên thân yêu”
lần thứ nhất, năm 2025

TÊN CÔNG TRÌNH
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)
TRONG ĐỔI MỚI DẠY HỌC NGỮ VĂN Ở
TRƯỜNG THPT LƯU NHÂN CHỦ - VẠN PHÚ - THÁI NGUYÊN

Tên tác giả: Vũ Minh Thúy

Giáo viên môn: Ngữ văn

Vạn Phú, Tháng 10 năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TÓM TẮT CÔNG TRÌNH

Tham gia Cuộc thi “Đổi mới sáng tạo - vì Thái Nguyên thân yêu”

lần thứ nhất, năm 2025

1. Tên công trình: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường THPT Lưu Nhân Chú - Vạn Phú - Thái Nguyên

2. Danh sách tác giả/nhóm tác giả

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại	Nghề nghiệp, đơn vị công tác, học tập
1	Vũ Minh Thúy	1996	Trường THPT Lưu Nhân Chú, Xóm Duyên, Vạn Phú, Thái Nguyên.	0833 987 213	Nghề nghiệp: Giáo viên. Đơn vị công tác: Trường THPT Lưu Nhân Chú.

3. Mô tả về công trình dự thi

3.1. Tính đổi mới sáng tạo

Bảng 1. Các điểm đổi mới sáng tạo của công trình

STT	Nội dung đổi mới	Cách thức triển khai (theo từng bước)	Tính sáng tạo nổi bật
1	Tạo video AI minh họa bài học Ngữ văn bằng công nghệ Veo 3	Bước 1: Xác định nội dung hoặc tác phẩm cần trực quan hóa (VD: “Truyện Kiều”, “Chiếc thuyền ngoài xa”). Bước 2: Viết kịch bản chi tiết (phân cảnh - lời dẫn - âm thanh - cảm xúc). Bước 3: Nhập kịch bản	Sử dụng AI tạo video thế hệ mới (Veo 3) giúp hình tượng văn học trở nên sống động, dễ cảm thụ. Học sinh “xem - nghe - cảm - hiểu”, thay đổi hoàn toàn cách tiếp cận tác phẩm Ngữ văn truyền thống.

		vào Veo 3 để AI dựng video tự động (hình ảnh, nhạc nền, giọng đọc, hiệu ứng). Bước 4: Dùng Canva AI hoặc CapCut AI để chèn phụ đề, logo, hiệu ứng chữ. Bước 5: Lồng ghép video vào bài giảng điện tử hoặc hệ thống học tập.	
2	Thiết kế sơ đồ tư duy bằng quy trình AI – Markdown – Xmind	Bước 1: Nhập nội dung bài học vào ChatGPT để AI sinh mã code sơ đồ tư duy (dạng Markdown). Bước 2: Copy code sang Dillinger.io để hiển thị trực quan, định dạng và kiểm tra nhánh logic. Bước 3: Xuất file .md (Markdown) từ Dillinger, sau đó nhập vào phần mềm Xmind. Bước 4: Chỉnh sửa bố cục, biểu tượng, màu sắc để hoàn thiện sơ đồ. Bước 5: Xuất file JPG, PDF hoặc chia sẻ online cho học sinh.	Quy trình này tận dụng sức mạnh của AI và mã hóa Markdown để tự động hóa việc tạo sơ đồ tư duy. Không chỉ tiết kiệm thời gian, mà còn giúp giáo viên kiểm soát cấu trúc logic, học sinh dễ dàng hình dung và hệ thống hóa kiến thức.

3	Hệ thống kiểm tra – đánh giá và website học tập Ngữ văn thông minh (AI Evaluation & Learning Hub)	Bước 1: Xây dựng ngân hàng câu hỏi tự động. - Dùng Gemini hoặc ChatGPT để sinh đề trắc nghiệm, đọc hiểu, tự luận theo ma trận chuẩn. - Xuất dữ liệu ra file CSV để nhập vào nền tảng. Bước 2: Thiết kế website học tập - luyện thi bằng AI. - Sử dụng Lovable.dev hoặc App.base44.com để tạo website dạng PWA (chạy được trên cả điện thoại và máy tính). - Gồm các mục: <i>Học - Luyện - Kiểm tra - Báo cáo tiến độ</i>. Bước 3: Tích hợp AI chấm điểm và phản hồi. - Kết nối API GPT hoặc Gemini để chấm bài tự luận, nhận xét chi tiết theo 4 tiêu chí (nội dung, lập luận, diễn đạt, cảm xúc).	Điểm sáng tạo lớn nhất là gộp kiểm tra - đánh giá - phản hồi - phân tích học tập trong cùng một nền tảng AI. Hệ thống giúp giáo viên giảm khối lượng chấm bài, trong khi học sinh được trải nghiệm phản hồi tức thì - học cá nhân hóa - ôn tập theo năng lực.
---	---	--	--

		- AI gửi phản hồi cá nhân hóa cho từng học sinh. Bước 4: Phân tích dữ liệu học tập. - Dùng AIGoogle Studio hoặc Gemini Dashboard để tạo báo cáo năng lực học sinh (biểu đồ, tiến độ, kỹ năng yếu – mạnh).	
4	Tích hợp mô hình phát triển năng lực người học với AI	AI được triển khai xuyên suốt 5 bước của mô hình dạy học phát triển năng lực: 1. <i>Khởi động</i>: AI tạo video hoặc câu hỏi tình huống bằng Veo 3. 2. <i>Khám phá</i>: AI gợi mở nội dung, phân tích tác phẩm. 3. <i>Luyện tập</i>: AI tạo bài tập – phản hồi tự động trên website. 4. <i>Vận dụng</i>: AI gợi ý chủ đề viết mở rộng, sáng tạo. 5. <i>Đánh giá</i>: Hệ thống AI (AIGoogle Studio, Gemini) tổng hợp tiến độ, đề xuất hướng cải thiện.	Chuyển đổi toàn bộ quy trình dạy học truyền thống thành một hệ sinh thái dạy học thông minh, nơi AI đóng vai trò “trợ giảng ảo”, hỗ trợ phát triển năng lực tự học, sáng tạo và cảm thụ văn học sâu sắc của học sinh.

3.1.1. Tạo video AI minh họa bài học Ngữ văn bằng Veo 3

a. Mục tiêu:

Biến trụ cột nội dung văn học (cảnh, nhân vật, bối cảnh, xung đột) thành đoạn video ngắn, giàu cảm xúc để tăng khả năng cảm thụ và gọi liên tưởng cho học sinh.

b. Quy trình triển khai:

- a. **Chọn nội dung & phân tích:** Chọn đoạn trích/tác phẩm cần minh họa. Ghi rõ mục tiêu cảm thụ (ví dụ: cảm nhận nội tâm Thúy Kiều trong đoạn ...; nhận diện biểu tượng nghệ thuật trong đoạn ...).
- b. **Viết kịch bản ngắn (script):** Soạn kịch bản theo cấu trúc: mở cảnh - nút thắt – cao trào – kết. Mỗi phân cảnh ghi rõ: mô tả hình ảnh, thoại/giọng đọc, hiệu ứng âm thanh, cảm xúc mong muốn, thời lượng (5–30s/cảnh).
- c. **Chuẩn hóa ngôn ngữ đầu vào:** Biên tập script theo ngôn ngữ đơn giản, bao gồm chỉ dẫn rõ ràng cho AI (ví dụ: “Tạo cảnh hoàng hôn trên sông, nhân vật suy tư, giọng nữ trung - chậm, nền nhạc piano buồn nhẹ”).
- d. **Nhập script vào Veo 3:** Dán/script lên giao diện Veo 3, chọn style hình ảnh, giọng đọc, tempo, palette màu. Nếu Veo3 hỗ trợ scene prompts, điền prompts chi tiết cho từng cảnh.
- e. **Tinh chỉnh kết quả thô:** Xem bản render thử, chỉnh prompt (hình ảnh, chuyển cảnh, ngắt câu, phụ đề) cho phù hợp. Lặp lại đến khi ưng ý.
- f. **Hậu kỳ:** Xuất video thô rồi xử lý thêm (nếu cần) trong Canva AI hoặc CapCut AI để: thêm phụ đề, watermark trường, logo, chuyển cảnh mượt, chèn chú thích phân tích văn bản.
- g. **Chuẩn hoá cho lớp:** Chia video vào slide dạy học hoặc upload lên LMS / website PWA để học sinh xem trước tiết học hoặc dùng làm tài liệu ôn tập.

Lưu ý kỹ thuật & giải pháp:

Nếu Veo 3 không cho quyền xuất chất lượng cao miễn phí, xuất bản bản demo, hoặc ghép cảnh bằng CapCut.

Kiểm soát bản quyền âm nhạc: chọn track miễn phí bản quyền hoặc do AI tạo.

Giữ video ngắn (1–3 phút) để phù hợp tiết học và chú trọng phân tích học thuật sau xem.

Kết quả kỳ vọng:

Học sinh dễ hình dung bối cảnh/nội tâm nhân vật, tăng tương tác, giảm thời gian giải thích lý thuyết.

Tiết học chuyển từ thuyết giảng sang hoạt động phân tích, thảo luận sau xem.

MINH HOẠ
RÈN KỸ NĂNG PHÂN TÍCH ĐOẠN THƠ – NGŨ VĂN 12



Clip được tạo từ AI tạo ngữ liệu tạo bài giảng sinh động



Hình ảnh được lấy từ clip được tạo từ AI

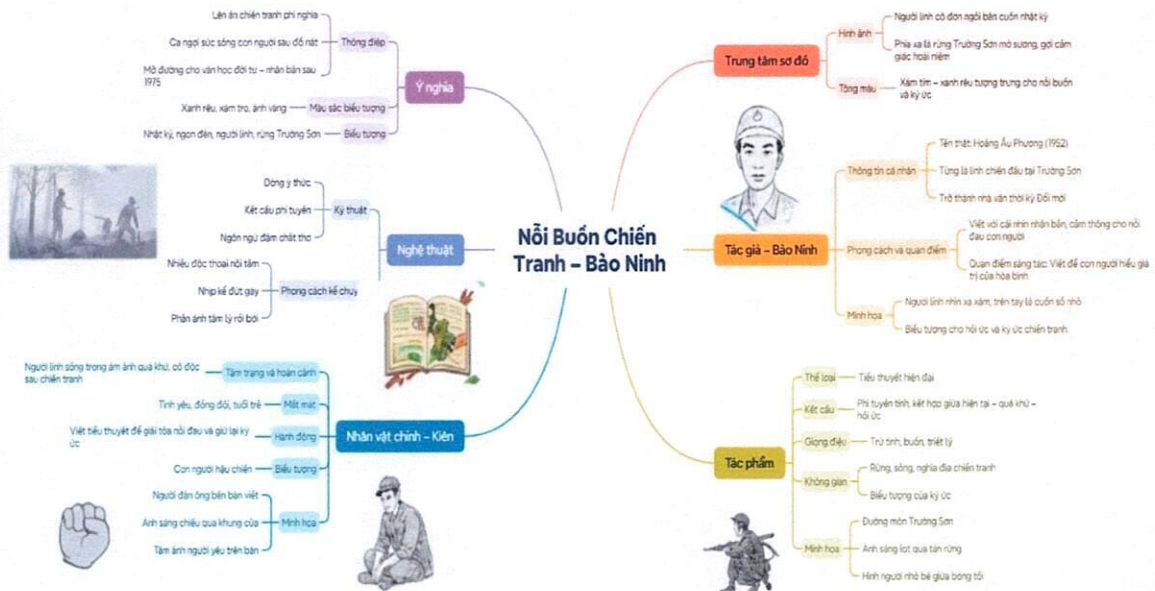


Hình ảnh được lấy từ clip được tạo từ AI



Clip được tạo từ Capcut, AI... tạo bài giảng sinh động

3.1.2. Thiết kế sơ đồ tư duy bằng quy trình ChatGPT → Dillinger.io → XMind



a. Mục tiêu:

Tự động hóa việc tạo sơ đồ tư duy logic, chính xác về mặt nội dung, dễ chỉnh sửa trực quan và xuất bản cho học sinh.

b. Quy trình triển khai :

a. **Xác định cấu trúc logic cần có:** Ghi rõ các nhánh chính (ví dụ: Tác giả – Hoàn cảnh sáng tác – Nội dung chính – Nghệ thuật – Giá trị).

b. **Yêu cầu ChatGPT sinh mã Markdown cho sơ đồ:**

– Prompt mẫu:

- "Hãy tạo cho tôi sơ đồ tư duy ở dạng Markdown cho bài [tên bài], gồm các nhánh: [liệt kê]. Mỗi nhánh chính có 3–5 nhánh con, viết ngắn gọn, dùng bullet và tiêu đề. Xuất dưới dạng markdown."
- Kết quả: ChatGPT trả về nội dung markdown có cấu trúc bullet/heading tương ứng.

c. Sao chép nội dung sang Dillinger.io:

- Mở <https://dillinger.io/>, dán markdown vào khung soạn thảo để xem cấu trúc đã đúng chưa.
- Tại Dillinger bạn có thể chỉnh tiêu đề, định dạng, phân tách nhánh sơ đồ bằng cách sửa markdown trực tiếp.

d. Xuất file .md từ Dillinger:

- Chọn Export → Download as Markdown (.md) hoặc copy toàn bộ markdown.

e. Nhập vào XMind:

- Mở XMind → Import → chọn định dạng markdown (XMind hỗ trợ import .md thành sơ đồ).
- XMind sẽ chuyển các bullet thành nodes; chỉnh bố cục, biểu tượng, màu sắc, thêm liên kết, tài liệu tham khảo.

f. Hoàn thiện & xuất:

- Chỉnh lại giao diện để rõ ràng cho học sinh (font, kích thước, icon).
- Export sang JPG/PDF để phát trên lớp hoặc chia sẻ link XMind Cloud.

Lưu ý kỹ thuật & giải pháp:

Kiểm tra kỹ markup: ChatGPT cần sinh markdown rõ ràng (dùng - hoặc * cho bullet, # cho heading). Nếu import lỗi, sửa lại indent trong Dillinger.

XMind có giới hạn import: nếu sơ đồ quá sâu, cân nhắc gộp một vài nhánh để tránh rối.

Lưu trữ bản .md để tái sử dụng, dễ chỉnh sửa cho năm sau.

Kết quả kỳ vọng:

- Sơ đồ tư duy chính xác, logic, tiết kiệm thời gian soạn thảo thủ công.

- Học sinh nhận file rõ ràng, dễ in, dễ tương tác khi học nhóm.

3.1.3. Hệ thống kiểm tra – đánh giá và Website học tập (Lovable.dev / App.base44.com)

a. Mục tiêu:

Xây dựng nền tảng học - luyện - kiểm tra tích hợp AI, cho phép sinh đề, chấm tự động, phản hồi cá nhân và báo cáo tiến độ.

b. Quy trình triển khai :

Chuẩn bị ngân hàng câu hỏi

Xây dựng ma trận: Xác định tiêu chí - chuẩn kiến thức (ví dụ: đọc hiểu – kiến thức văn bản; nghị luận văn học; nghị luận xã hội), phân hóa theo mức độ.

Sinh đề bằng AI: Dùng **ChatGPT/Gemini** với prompt chi tiết để tạo: câu trắc nghiệm, câu hỏi phân tích, đề tự luận. Lưu mỗi đề kèm: đáp án, rubric chấm điểm cho tự luận.

Export dữ liệu: Xuất file CSV/JSON (cột: id, type, stem, options, answer, rubric) để import lên website.

Xây dựng Website (Lovable.dev / App.base44.com)

Chọn nền tảng: Lovable.dev và App.base44.com cho phép tạo app nhanh không-code/low-code. Chọn PWA để chạy trên mobile.

Thiết kế modules:

Dashboard học sinh: Danh sách bài tập, lịch sử làm bài, phản hồi.

Module thi: Hiện thị đề, giới hạn thời gian, nộp bài.

Module chấm: Cho phép AI chấm tự động + giáo viên kiểm duyệt.

Report: Biểu đồ tiến bộ, điểm kỹ năng.

Import ngân hàng câu hỏi: upload CSV/JSON lên hệ thống, mapping các trường.

Kết nối API AI: Tích hợp API GPT/Gemini để xử lý bài tự luận: gửi văn bản, nhận phân tích, điểm số theo rubric, nhận xét gợi ý.

Giao diện & trải nghiệm: Đảm bảo giao diện đơn giản, có hướng dẫn cho học sinh lần đầu, có chức năng “yêu cầu giải thích thêm” từ AI.

Quy trình làm bài & chấm điểm trên hệ thống

Học sinh chọn bài → làm online (trắc nghiệm tự chấm, tự luận nộp).

Hệ thống lưu bài → gửi nội dung tự luận đến AI → AI trả về điểm sơ bộ + nhận xét chi tiết.

Giáo viên xem danh sách bài được chấm, có thể chỉnh sửa điểm/nhận xét trước khi công bố.

Học sinh nhận phản hồi (gồm điểm, nhận xét, gợi ý sửa) và có thể gửi bài chỉnh sửa lại.

Phân tích & báo cáo (dùng AIGoogle Studio / Gemini Dashboard)

Export dữ liệu học tập (lượt làm, điểm, thời gian, lỗi thường gặp).

Dùng AIGoogle Studio/Gemini Dashboard để vẽ biểu đồ: tiến độ lớp, phân bố điểm, kỹ năng yếu phổ biến.

Dựa trên phân tích, hệ thống đề xuất lộ trình ôn tập cá nhân (ví dụ: học sinh A cần tập trung “mạch lập luận”; học sinh B cần cải thiện diễn đạt).

Lưu ý kỹ thuật & giải pháp:

Bảo mật dữ liệu học sinh: Cấu hình quyền truy cập, mã hóa dữ liệu.

Kiểm soát chất lượng chấm AI: Đặt ngưỡng kiểm duyệt (ví dụ: nếu điểm chênh > X so với trung bình, gửi về giáo viên duyệt).

Hệ thống cần chế độ offline nhẹ hoặc lưu trữ tạm khi mạng yếu (đặc biệt vùng nông thôn).

Kiểm soát chi phí API GPT/Gemini: tối ưu prompt, dùng batch processing khi có thể.

Kết quả kỳ vọng:

Giáo viên giảm thời gian chấm, có dữ liệu định lượng để hướng dẫn.

Học sinh nhận phản hồi nhanh, cải thiện kỹ năng viết và tư duy phân tích theo lộ trình.

3.1.4. Mô hình phát triển năng lực người học (tích hợp AIGoogle Studio, Gemini)

a. Mục tiêu:

Dùng AI để tối ưu hóa toàn bộ vòng đời dạy - học - đánh giá, nhằm phát triển năng lực đọc hiểu, phân tích, biểu đạt của học sinh.

b. Quy trình triển khai (chi tiết từng bước theo mô hình 5 bước):

a. Khởi động (Engage):

- Dùng Veo 3 tạo tình huống kích thích (video ngắn, câu hỏi gợi mở).
- AI tạo bộ câu hỏi khởi động ngắn gọn để đánh giá sơ bộ kiến thức nền.

b. Khám phá (Explore):

- Học sinh đọc văn bản, tham khảo sơ đồ tư duy XMind đã tạo.
- ChatGPT/Gemini cung cấp các gợi ý phân tích (ví dụ: “nêu 3 hình ảnh nghệ thuật tiêu biểu trong đoạn”).

c. Luyện tập (Practice):

- Hệ thống sinh bài tập phù hợp (từ dễ đến khó), học sinh làm trên website.
- AI chấm & trả phản hồi chi tiết, đề xuất bài tập tiếp theo dựa trên lỗi thường gặp.

d. Vận dụng (Apply):

- AI gợi ý đề bài mở để học sinh sáng tạo (viết đoạn độc lập, sáng tác đoạn tiếp theo, đổi góc nhìn nhân vật).
- Học sinh có thể nhận “mentor prompt” từ AI để phát triển ý tưởng.

e. Đánh giá (Assess):

- AI và giáo viên đồng chấm theo rubric; AIGoogle Studio tổng hợp báo cáo cá nhân và lớp.
- Dữ liệu dùng để điều chỉnh chương trình, nhóm học sinh theo năng lực, và thiết kế hoạt động tiếp theo.

Lưu ý kỹ thuật & giải pháp:

Đảm bảo rubric rõ ràng trước khi AI chấm: mô tả thang điểm từng tiêu chí.

Dùng AIGoogle Studio/Gemini để thiết lập alert (ví dụ: học sinh có xu hướng giảm điểm liên tục → cảnh báo giáo viên).

Thiết kế bài vận dụng khuyến khích sáng tạo, không chỉ đánh giá “đúng/sai”.

Kết quả kỳ vọng:

Học sinh phát triển năng lực liên tục, có lộ trình học rõ ràng.

Giáo viên có dữ liệu định lượng hỗ trợ quyết định sự phạm (remedial, enrichment).

Mỗi bước triển khai ở trên đều thực tế, khả thi với nguồn lực phổ biến tại các trường THPT: Một giáo viên có máy tính kết nối Internet, điện thoại thông minh và sẵn sàng học một vài nền tảng no-code là có thể chạy thử mô hình. Điểm sáng tạo thực sự nằm ở việc liên kết các công cụ AI (Veo3, ChatGPT/Gemini, Dillinger, XMind, Lovable.dev/App.base44, AIGoogle Studio) thành một quy trình khép kín - từ soạn bài, trực quan hóa, luyện tập, đánh giá đến phân tích dữ liệu học tập - phục vụ rõ ràng cho phát triển năng lực học sinh.

3.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội

3.2.1. Hiệu quả giáo dục

Công trình *“Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường THPT Lưu Nhân Chú - Vạn Phú - Thái Nguyên”* đã mang lại những chuyển biến sâu sắc trong chất lượng, phương pháp và hiệu quả giảng dạy môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông. Nếu như trước đây, môn học này thường bị coi là nặng về lý thuyết, mang tính cảm tính và trừu tượng, khiến nhiều học sinh tiếp thu một cách thụ động và thiếu hứng thú, thì nay, việc tích hợp công nghệ AI đã làm thay đổi hoàn toàn cách tiếp cận tri thức, biến quá trình học tập thành một trải nghiệm tương tác, trực quan và đầy sáng tạo.

Trước hết, việc ứng dụng công nghệ Veo3 để tạo video minh họa AI đã giúp tái hiện các tác phẩm văn học dưới dạng hình ảnh, âm thanh và cảm xúc, đưa học sinh “sống” trong không gian nghệ thuật của từng tác phẩm. Ví dụ, khi học bài “Chữ người tử tù”, video AI mô phỏng cảnh Huân Cao cho chữ trong ngục tối đã giúp học sinh cảm nhận sâu sắc vẻ đẹp của tâm hồn người nghệ sĩ, ý chí tự do và giá trị nhân cách trong hoàn cảnh khắc nghiệt. Thay vì nghe giảng thụ động, học sinh được trực tiếp quan sát, thảo luận, và bày tỏ cảm xúc, từ đó hình thành khả năng tư duy phản biện và cảm thụ sâu sắc hơn. Lớp học trở nên sinh động như một không gian điện ảnh, nơi mỗi tác phẩm là một hành trình khám phá cảm xúc và tư tưởng.

Song song với đó, công trình triển khai sơ đồ tư duy số hóa bằng AI nhằm hỗ trợ học sinh hệ thống hóa và ghi nhớ kiến thức hiệu quả hơn. Quy trình thiết kế sơ đồ tư duy được thực hiện qua bốn bước: (1) Viết mã cấu trúc sơ đồ bằng ngôn ngữ Markdown trên ChatGPT để AI tự động sinh các nhánh nội dung; (2) Sao chép mã này sang trang Dillinger.io để định dạng và xuất ra file .md; (3) Nhập file vào phần mềm Xmind để chuyển đổi thành sơ đồ tư duy sinh động, có thể tùy chỉnh màu sắc, biểu tượng và liên kết giữa các nhánh; (4) Xuất sản phẩm cuối cùng ra định dạng JPG hoặc PDF để in, chia sẻ hoặc nhúng trực tiếp vào bài giảng điện tử. Nhờ quy trình này, mỗi bài học được “trực quan hóa” thành một bản đồ tri thức đa tầng, giúp học sinh không chỉ ghi nhớ mà còn hiểu rõ mối quan hệ giữa các yếu tố nội dung, nghệ thuật và tư tưởng.

Bên cạnh các công cụ hỗ trợ trực quan, công trình còn xây dựng hệ thống website học tập và kiểm tra - đánh giá tự động dựa trên các nền tảng như Lovable.dev và App.base44.com, cho phép học sinh ôn luyện, làm bài kiểm tra và nhận phản hồi tức thời. Hệ thống này được tích hợp với Gemini, AI Google Studio và GPT School Tools, giúp AI tự động sinh đề trắc nghiệm, gợi ý câu hỏi đọc hiểu, chấm điểm và phản hồi bài viết tự luận. Học sinh có thể luyện viết, được AI chỉ ra lỗi chính tả, ngữ pháp, cách diễn đạt, đồng thời nhận gợi ý để cải thiện. Giáo viên, thay vì phải chấm từng bài thủ công, có thể tập trung phân tích dữ liệu học tập, theo dõi tiến bộ và cá nhân hóa lộ trình học cho từng nhóm học sinh. Nhờ vậy, quá trình kiểm tra - đánh giá trở nên linh hoạt, minh bạch, và có tính phản hồi hai chiều, giúp học sinh phát triển năng lực tự học và tự điều chỉnh hiệu quả.

Sau một học kỳ triển khai thực nghiệm tại Trường THPT Lưu Nhân Chú (Vạn Phú - Thái Nguyên), kết quả thu được rất khả quan. Tỷ lệ học sinh tham gia học trực tuyến tăng hơn 70% so với trước, chứng tỏ sức hấp dẫn và tính ứng dụng của mô hình. Điểm trung bình bài viết trong học kỳ tăng từ 6,5 lên 7,4 điểm, trong đó nhiều học sinh tiến bộ rõ rệt ở phần nghị luận xã hội nhờ được AI hỗ trợ gợi ý lập luận và cách diễn đạt. Kết quả khảo sát cũng cho thấy hơn 85% học sinh cho biết thích học Ngữ văn hơn trước, do bài học sinh động, dễ hiểu và mang tính trải nghiệm cao. Đặc biệt, nhiều em thể hiện khả năng tư duy độc lập, tự tin trình bày quan điểm cá nhân và chủ động khai thác công cụ số trong học tập.

Những thay đổi này không chỉ thể hiện ở kết quả học tập mà còn ở sự chuyển biến trong thái độ, phương pháp và năng lực học tập của học sinh. Các em hình thành thói quen tự học, biết đặt câu hỏi, biết phản biện và sáng tạo trong diễn đạt. Giáo viên cũng thay đổi vai trò, từ người truyền thụ kiến thức trở thành người hướng dẫn, tổ chức và hỗ trợ học sinh phát triển năng lực. Lớp học trở thành không gian mở, nơi AI và con người cùng hợp tác tạo nên tri thức.

Tóm lại, hiệu quả giáo dục của công trình không chỉ đo bằng số liệu định lượng mà còn thể hiện qua những giá trị định tính sâu sắc: học sinh yêu thích môn học hơn, hiểu và cảm thụ tác phẩm văn học sâu hơn, đồng thời hình thành năng lực công nghệ - ngôn ngữ - tư duy sáng tạo. Đây chính là minh chứng cho hướng đi đúng đắn của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục nhân văn, góp phần thực hiện mục tiêu “Giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực người học” theo tinh thần của chương trình GDPT 2018, đồng thời mở ra mô hình “Giáo viên số - Học sinh sáng tạo - Lớp học thông minh” phù hợp với kỷ nguyên chuyển đổi số hiện nay.

3.2.2. Hiệu quả xã hội

Công trình *“Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường THPT Lưu Nhân Chú - Vạn Phú - Thái Nguyên”* không chỉ mang lại những kết quả tích cực trong phạm vi lớp học mà còn có tác động xã hội sâu rộng, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số và lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên. Đây không đơn thuần là một giải pháp kỹ thuật, mà là một mô hình văn hóa giáo dục mới, trong đó giáo viên, học sinh và công nghệ cùng hợp tác để kiến tạo tri thức.

Trước hết, công trình đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức và tư duy nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên Ngữ văn. Trong bối cảnh giáo dục đang chuyển từ dạy học truyền thụ sang phát triển năng lực người học, việc tích hợp AI giúp giáo viên thoát khỏi lối dạy truyền thống, chuyển vai trò từ “người giảng giải” sang “người hướng dẫn, huấn luyện và đồng hành” với học sinh. Khi sử dụng các công cụ như ChatGPT, Gemini, Canva AI, Veo3 hay Xmind, giáo viên không chỉ làm chủ công nghệ mà còn biết khai thác AI như một đối tác trí tuệ,

hỗ trợ sáng tạo nội dung, tổ chức hoạt động học tập và đánh giá đa chiều. Điều này tạo ra sự chuyển biến căn bản về tư duy nghề nghiệp, giúp giáo viên thích ứng nhanh với môi trường dạy học hiện đại.

Tại Trường THPT Lưu Nhân Chú (Vạn Phú - Thái Nguyên), nơi công trình được triển khai thử nghiệm, mô hình này nhanh chóng thu hút sự quan tâm và lan tỏa đến các tổ chuyên môn khác. Ban đầu, AI chỉ được áp dụng trong dạy học Ngữ văn, nhưng sau đó, nhiều giáo viên các môn Toán, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ... đã bắt đầu khai thác công cụ AI để soạn giáo án, tạo video minh họa, thiết kế đề thi trắc nghiệm và bài giảng e-learning. Nhờ vậy, trong nhà trường đã hình thành một cộng đồng đổi mới - sáng tạo chuyên môn, với khẩu hiệu hành động “Giáo viên số - Lớp học thông minh”. Đây là minh chứng rõ ràng cho khả năng lan tỏa ảnh hưởng tích cực của công trình đến toàn bộ đội ngũ nhà giáo trong đơn vị.

Không dừng lại ở phạm vi nội bộ, kết quả và quy trình của sáng kiến đã được chia sẻ rộng rãi tại các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm trường, hội thảo cấp tỉnh và qua kho học liệu dùng chung trực tuyến. Giáo viên các trường bạn như THPT Chu Văn An, THPT Võ Nhai, THPT Phú Bình... đã tiếp cận, học hỏi và điều chỉnh mô hình để phù hợp với điều kiện thực tế. Nhờ đó, công trình đã trở thành một nguồn tham chiếu thực tiễn cho nhiều đơn vị khi triển khai chuyển đổi số trong dạy học các môn khoa học xã hội – lĩnh vực vốn được coi là “khó số hóa” nhất.

Bên cạnh tác động chuyên môn, công trình còn góp phần xây dựng hình ảnh tích cực của người thầy thời đại số - người vừa am hiểu công nghệ, vừa sáng tạo trong phương pháp, vừa giữ được bản sắc nhân văn của nghề giáo. Đây là hình mẫu tiêu biểu trong lộ trình thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phát triển đội ngũ “giáo viên số”, đồng thời phù hợp với định hướng của UBND tỉnh Thái Nguyên trong đề án “Xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh giai đoạn 2025-2030”.

Về mặt xã hội rộng lớn hơn, sáng kiến này còn tạo động lực đổi mới trong cộng đồng học sinh và phụ huynh, góp phần hình thành văn hóa học tập chủ

động, sáng tạo, cởi mở với công nghệ. Học sinh cảm nhận được giá trị thực tiễn của AI trong học tập và cuộc sống, phụ huynh thấy rõ hiệu quả học tập của con em qua dữ liệu và sản phẩm học tập cụ thể, từ đó ủng hộ mạnh mẽ các hoạt động chuyển đổi số trong nhà trường.

Như vậy, hiệu quả xã hội của công trình không chỉ thể hiện ở phạm vi một sáng kiến dạy học cụ thể, mà còn ở khả năng gây ảnh hưởng, định hướng và nhân rộng mô hình. Đây là một minh chứng thực tiễn cho tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo Nghị quyết 29-NQ/TW, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng “Trường học thông minh - Giáo viên sáng tạo - Học sinh chủ động”, phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục Việt Nam trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

3.2.3. Hiệu quả kinh tế

Bên cạnh những tác động sâu sắc về mặt giáo dục và xã hội, công trình ***“Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường THPT Lưu Nhân Chú - Vạn Phú - Thái Nguyên”*** còn mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực và bền vững, thể hiện rõ trong việc quản lý, giảng dạy, kiểm tra - đánh giá và sử dụng tài nguyên số trong nhà trường.

Trước đây, quá trình dạy học Ngữ văn đòi hỏi giáo viên phải dành rất nhiều thời gian cho các công việc thủ công như ra đề kiểm tra, chấm bài tự luận, nhập điểm, phản hồi học sinh, soạn giáo án và thiết kế bài giảng minh họa. Trung bình một giáo viên Ngữ văn dạy khoảng 15-18 tiết mỗi tuần, phải chấm hàng trăm bài viết mỗi tháng, khiến khối lượng công việc quá tải. Khi áp dụng công nghệ AI, nhiều khâu được tự động hóa, giúp giảm đáng kể thời gian lao động thủ công. Cụ thể:

AI hỗ trợ sinh đề và gợi ý câu hỏi đọc hiểu theo từng văn bản, thể loại hoặc năng lực học sinh, giúp giáo viên tiết kiệm từ 50-70% thời gian thiết kế đề.

Công cụ chấm bài và phản hồi tự động (như ChatGPT, Gemini, Grammarly) giúp đánh giá sơ bộ bài viết, phát hiện lỗi chính tả, ngữ pháp, cấu trúc diễn đạt, từ đó giúp giáo viên tập trung vào nhận xét nội dung và ý tưởng sáng tạo của học sinh.

Báo cáo năng lực học sinh được AI tổng hợp và mô hình hóa bằng Google Studio và Gemini Advanced, giúp giáo viên nhanh chóng nhận diện học sinh yếu - mạnh, điều chỉnh phương pháp dạy phù hợp.

Ước tính sau một học kỳ, việc tự động hóa này giúp tiết kiệm hơn 150-200 giờ công giáo viên, tương đương hàng chục triệu đồng chi phí lao động gián tiếp nếu quy đổi theo giá trị thời gian.

Đặc biệt, công trình có ưu thế kinh tế nổi bật ở chỗ: Toàn bộ hệ thống vận hành dựa trên nền tảng miễn phí hoặc mã nguồn mở, không tốn chi phí bản quyền hay đầu tư thiết bị mới. Cụ thể:

Veo3, Canva AI: Dùng để tạo video minh họa tác phẩm, giúp tiết kiệm chi phí thuê quay - dựng video chuyên nghiệp.

ChatGPT, Gemini, Grammarly: Phục vụ sinh câu hỏi, chấm bài và phản hồi học sinh, thay thế phần mềm thương mại đắt tiền.

Dillinger.io - Xmind: hỗ trợ tạo sơ đồ tư duy, giúp học sinh và giáo viên trình bày kiến thức sinh động mà không cần phần mềm trả phí.

Lovable.dev, App.base44.com: xây dựng hệ thống kiểm tra - đánh giá trực tuyến, giúp tiết kiệm chi phí in ấn, chấm điểm và nhập dữ liệu.

Google Studio, Gemini Advanced: Thu thập, phân tích dữ liệu học tập, hỗ trợ nhà trường trong công tác quản lý và thống kê.

Nhờ tận dụng các công cụ công nghệ sẵn có và miễn phí, giáo viên chỉ cần sử dụng hạ tầng mạng và thiết bị máy tính hiện có của nhà trường. Không phát sinh chi phí mua máy chủ, phần mềm bản quyền hay thuê lập trình viên. Toàn bộ quy trình vận hành gọn nhẹ, dễ nhân rộng, có thể triển khai ngay tại các trường vùng nông thôn, miền núi mà không đòi hỏi hạ tầng kỹ thuật cao.

Bên cạnh đó, việc chuyển đổi sang dạy học và kiểm tra trực tuyến giúp giảm đáng kể chi phí in ấn, photo tài liệu và đề kiểm tra. Trung bình mỗi kỳ kiểm tra học kỳ, một trường THPT tiêu tốn hàng chục nghìn tờ giấy; khi áp dụng hình thức kiểm tra trực tuyến qua website, lượng giấy in giảm tới 80-90%, tiết kiệm hàng triệu đồng cho nhà trường mỗi năm, đồng thời giảm tải cho bộ phận văn phòng và hành chính.

Ngoài ra, công trình còn tối ưu chi phí đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Thay vì tổ chức các lớp tập huấn trực tiếp tốn kém, mô hình này cho phép học và chia sẻ trực tuyến, giáo viên có thể tự học cách sử dụng công cụ AI thông qua video hướng dẫn, tài liệu mở, nhóm chia sẻ chuyên môn nội bộ. Việc học tập này mang tính cộng đồng, lan tỏa nhanh, chi phí bằng không nhưng hiệu quả nhân rộng cao.

Nếu được nhân rộng trong toàn tỉnh Thái Nguyên, mô hình này sẽ giúp tối ưu hóa chi phí giáo dục ở cấp hệ thống, giảm gánh nặng tài chính cho nhà trường và ngân sách địa phương, đồng thời tăng hiệu quả đầu tư công trong lĩnh vực chuyển đổi số giáo dục. Mỗi trường chỉ cần một giáo viên nòng cốt có thể huấn luyện lại đồng nghiệp, nhân rộng phương pháp mà không cần đầu tư thêm phần cứng.

Đặc biệt, việc triển khai mô hình **AI trong giảng dạy và ôn luyện thi tốt nghiệp THPT** năm 2025 tại **Trường THPT Lưu Nhân Chú (Vạn Phú - Thái Nguyên)** đã mang lại những kết quả nổi bật, thể hiện rõ tính hiệu quả và tính ứng dụng thực tiễn của công trình. Dữ liệu thực tế từ lớp **12A8** cho thấy học sinh không chỉ tiến bộ vượt bậc về kỹ năng làm văn và tư duy nghị luận mà còn đạt **kết quả thi đại học ấn tượng**, nhiều em trúng tuyển vào các trường uy tín với điểm số cao môn Ngữ văn.

T T	Họ và tên học sinh	Lớp	Trường trúng tuyển	Điểm Ngữ văn	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Toàn	12A8	Học viện Chính trị CAND	8.75	Cải thiện vượt trội kỹ năng nghị luận xã hội
2	Trần Thị Thùy	12A8	Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh	9.00	Vận dụng thành thạo AI trong luyện viết nghị luận

3	Trần Nguyệt Hà	12A8	Trường Ngoại ngữ – Đại học Thái Nguyên	9.00	Phát triển rõ rệt tư duy lập luận và cảm thụ văn học
4	Nguyễn Việt Anh	12A8	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	8.00	Nâng cao kỹ năng viết đoạn, diễn đạt mạch lạc hơn
5	Phạm Đức Trung	12A8	Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên	8.00	Sử dụng hiệu quả hệ thống web luyện thi AI

Những kết quả trên khẳng định rằng việc ứng dụng AI trong dạy học Ngữ văn không chỉ giúp tăng hiệu suất ôn luyện và cải thiện điểm thi mà còn giảm đáng kể chi phí học thêm. Học sinh có thể tự học, tự luyện và nhận phản hồi tức thời từ hệ thống, qua đó rèn luyện kỹ năng tư duy, viết và sáng tạo một cách chủ động.

Công trình vì thế không chỉ mang giá trị đổi mới phương pháp dạy học mà còn mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội rõ rệt – giảm gánh nặng tài chính cho phụ huynh, tiết kiệm thời gian cho giáo viên, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh đầu ra của học sinh trong kỳ thi THPT Quốc gia. Đây chính là minh chứng thuyết phục cho giá trị bền vững của mô hình “Lớp học AI – Dạy học thông minh”, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục theo hướng hiện đại, sáng tạo và nhân văn.

Tóm lại, hiệu quả kinh tế của công trình không chỉ thể hiện ở chi phí tiết kiệm trước mắt, mà còn ở giá trị lâu dài của việc hình thành hệ thống dạy học thông minh, chi phí thấp, hiệu quả cao. Đây là mô hình bền vững, khả thi và có

khả năng mở rộng toàn tỉnh, góp phần thúc đẩy mục tiêu “Chuyển đổi số ngành giáo dục gắn với tiết kiệm và hiệu quả” mà Thái Nguyên đang hướng tới trong giai đoạn 2025-2030.

3.2.4. Hiệu quả môi trường và phát triển bền vững

Một lợi ích quan trọng khác của công trình là góp phần bảo vệ môi trường và hướng đến mục tiêu xây dựng nền giáo dục xanh – bền vững. Việc tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào dạy học, kiểm tra và đánh giá đã giúp toàn bộ hoạt động giảng dạy được thực hiện trên môi trường số, qua đó giảm thiểu đáng kể việc sử dụng giấy tờ trong nhà trường. Các quy trình như giao – nộp bài, chấm điểm, phản hồi, xây dựng ngân hàng đề thi hay soạn bài giảng đều được số hóa hoàn toàn.

Thống kê cho thấy, mỗi lớp học khi áp dụng mô hình này có thể tiết kiệm hàng nghìn tờ giấy mỗi học kỳ, tương đương với việc giảm phát thải hàng chục kilogram CO₂ gián tiếp ra môi trường và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên đáng kể. Đây là minh chứng rõ ràng cho tác động tích cực của công nghệ số trong việc hiện thực hóa mục tiêu “Giáo dục không giấy – Trường học xanh”.

Không chỉ dừng lại ở khía cạnh tiết kiệm tài nguyên, công trình còn giúp hình thành ý thức bảo vệ môi trường số cho học sinh. Việc thường xuyên sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, làm bài và tương tác trên hệ thống AI khiến các em dần nhận thức được giá trị của việc sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, sáng tạo và thân thiện với môi trường. Từ đó, mô hình góp phần xây dựng thế hệ “công dân số xanh” - những người biết ứng dụng công nghệ để học tập, sáng tạo nhưng vẫn gắn liền với trách nhiệm xã hội và ý thức bảo vệ hành tinh.

Bên cạnh hiệu quả môi trường trực tiếp, sáng kiến này còn phù hợp với định hướng chiến lược của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên trong việc phát triển “Giáo dục thông minh - Giáo dục xanh - Giáo dục bền vững”. Việc triển khai mô hình không chỉ đồng bộ với Chiến lược chuyển đổi số quốc gia trong lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045, mà còn mở ra hướng đi mới cho các trường phổ thông trong việc tích hợp giáo dục môi trường vào hoạt động giảng dạy thường nhật.

Như vậy, công trình không chỉ mang lại hiệu quả thiết thực trong đổi mới dạy học môn Ngữ văn mà còn tạo tác động lan tỏa toàn diện về kinh tế, xã hội và môi trường, góp phần hình thành một mô hình giáo dục thông minh, tiết kiệm và bền vững, phù hợp với tầm nhìn phát triển của tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ chuyển đổi số toàn diện.

3.3. Khả năng áp dụng

Công trình đã được triển khai thử nghiệm thực tế tại Trường THPT Lưu Nhân Chú (tỉnh Thái Nguyên) và bước đầu ghi nhận những kết quả tích cực trong cả giảng dạy, học tập và kiểm tra - đánh giá. Mô hình cho thấy tính khả thi cao khi được tích hợp vào chương trình giảng dạy môn Ngữ văn, đặc biệt ở các khâu như: khởi động bài học bằng video AI, tổ chức hoạt động học tập tương tác, xây dựng ngân hàng câu hỏi tự động và phản hồi bài viết của học sinh bằng trợ lý ảo.

Về khả năng mở rộng, hệ thống được xây dựng dựa trên nền tảng miễn phí, mã nguồn mở và dịch vụ điện toán đám mây phổ biến như ChatGPT, Gemini, Canva AI, Lovable.dev hay Google Studio. Các công cụ này đều dễ sử dụng, tương thích với thiết bị phổ thông (máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng) và không yêu cầu hạ tầng kỹ thuật đặc biệt. Do đó, mô hình hoàn toàn có thể nhân rộng đến các trường THPT khác trong tỉnh Thái Nguyên và trên phạm vi toàn quốc, chỉ với những điều kiện cơ bản về Internet và thiết bị học tập.

Về khía cạnh quản lý, mô hình có thể được triển khai theo hình thức bồi dưỡng giáo viên cốt cán, xây dựng “cộng đồng học tập số” tại từng cụm trường, từ đó lan tỏa và hỗ trợ đồng nghiệp cùng triển khai. Các tài liệu hướng dẫn, kho học liệu và bài giảng mẫu có thể chia sẻ qua Google Drive, YouTube, Zalo nhóm chuyên môn hoặc nền tảng học liệu số của Sở GD&ĐT, đảm bảo tính kế thừa và dễ dàng áp dụng.

Ngoài ra, mô hình cũng có thể được điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với đặc thù từng môn học khác như Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân hay Ngoại ngữ - những môn có nhiều nội dung khai thác sáng tạo từ AI. Với những ưu điểm về tính mở, tính tương thích và chi phí triển khai gần như bằng 0 đồng, công trình mang tiềm năng trở thành mô hình mẫu trong ứng dụng AI vào dạy

học ở bậc THPT, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số giáo dục một cách thực chất và bền vững.

4. Điều kiện thực hiện và định hướng phát triển

4.1. Điều kiện thực hiện

4.1.1. Điều kiện về nhân lực

Nhân tố con người đóng vai trò then chốt trong việc triển khai thành công công trình “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới dạy học Ngữ văn ở trường THPT Lưu Nhân Chú - Vạn Phú - Thái Nguyên”. Đội ngũ giáo viên cần được trang bị đầy đủ năng lực công nghệ thông tin cơ bản, có tư duy cởi mở, sáng tạo và sẵn sàng thích ứng với sự thay đổi trong phương pháp giảng dạy.

Trước hết, giáo viên cần được tập huấn chuyên sâu về ứng dụng AI trong giáo dục, bao gồm các kỹ năng: sử dụng ChatGPT để tạo nội dung bài học, Gemini và Canva AI để thiết kế hình ảnh - video minh họa, Veo3 hoặc Pika Labs để sản xuất video bài giảng, Lovable.dev và App.base44.com để thiết kế hệ thống kiểm tra - đánh giá tự động.

Ngoài ra, cần thành lập tổ chuyên môn hoặc nhóm giáo viên nòng cốt về AI, đóng vai trò hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn đồng nghiệp trong quá trình thực hiện. Việc hình thành cộng đồng giáo viên học hỏi lẫn nhau không chỉ nâng cao năng lực cá nhân mà còn tạo sự lan tỏa bền vững trong toàn trường.

4.1.2. Điều kiện về kỹ thuật – thiết bị

Hệ thống kỹ thuật được thiết kế theo hướng tận dụng hạ tầng sẵn có của nhà trường, không đòi hỏi đầu tư lớn. Cụ thể:

Thiết bị: Máy tính, laptop hoặc điện thoại thông minh có kết nối Internet ổn định là đủ để vận hành các nền tảng AI trực tuyến.

Hạ tầng: Sử dụng phòng tin học hoặc phòng học bộ môn có kết nối Wi-Fi để học sinh thực hành tạo sản phẩm học tập số (video, sơ đồ tư duy, bài viết AI hỗ trợ...)

Phần mềm và công cụ: Toàn bộ các nền tảng như ChatGPT, Gemini, Canva AI, Veo3, Pika Labs, Lovable.dev, App.base44.com, Dillinger.io, Xmind,

Google Studio... đều hoạt động trực tuyến và miễn phí, thuận tiện cho việc giảng dạy, kiểm tra – đánh giá, cũng như phân tích năng lực học sinh.

Nhờ vậy, mô hình có thể triển khai linh hoạt ở mọi trường THPT, kể cả những đơn vị vùng sâu, vùng xa, chỉ cần có kết nối Internet cơ bản.

4.1.3. Điều kiện về tài chính

Một ưu điểm nổi bật của công trình là chi phí triển khai cực thấp, gần như bằng 0 đồng, nhờ tận dụng triệt để các công cụ mã nguồn mở và phần mềm miễn phí. Giáo viên và học sinh không phải mua bản quyền hay thiết bị đặc thù, chỉ cần sử dụng hạ tầng hiện có của nhà trường.

Việc chuyển đổi toàn bộ hoạt động học tập, kiểm tra và phản hồi sang môi trường số giúp giảm mạnh chi phí in ấn tài liệu, giấy kiểm tra và phiếu học tập. Theo ước tính, một lớp học có thể tiết kiệm hàng triệu đồng mỗi năm nhờ cắt giảm in ấn và vật tư tiêu hao.

Bên cạnh đó, nhà trường có thể huy động nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình chuyển đổi số của ngành giáo dục, các quỹ khuyến học hoặc các dự án hợp tác công – tư để duy trì và mở rộng mô hình.

Như vậy, với điều kiện tài chính tiết kiệm, linh hoạt và tận dụng tốt nguồn lực sẵn có, công trình hoàn toàn khả thi để triển khai trên diện rộng, phù hợp với chủ trương phát triển giáo dục thông minh và bền vững của tỉnh Thái Nguyên.

4.2. Định hướng phát triển

4.2.1. Hoàn thiện và mở rộng hệ thống học liệu AI

Trong giai đoạn tiếp theo, công trình sẽ tập trung hoàn thiện kho học liệu số và hệ thống bài giảng AI cho môn Ngữ văn. Toàn bộ nội dung bài học sẽ được tái thiết kế theo hướng tương tác, đa phương tiện - kết hợp video minh họa, sơ đồ tư duy động, bài luyện tập trực tuyến và phản hồi tự động.

Đồng thời, nhóm nghiên cứu sẽ phát triển ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm - tự luận thông minh, được gợi ý và cập nhật thường xuyên nhờ các mô hình AI như ChatGPT, Gemini và Claude. Hệ thống này không chỉ giúp giáo viên dễ dàng tạo đề kiểm tra phù hợp từng năng lực học sinh mà còn hỗ trợ phản hồi mang tính cá nhân hóa, hướng dẫn học sinh tự điều chỉnh cách học.

Bên cạnh đó, việc tích hợp các công cụ AI phân tích dữ liệu học tập (Google Studio, Gemini Advanced) sẽ giúp giáo viên theo dõi tiến độ, nhận diện điểm mạnh - yếu của từng học sinh, từ đó đưa ra chiến lược dạy học phù hợp và hiệu quả hơn.

4.2.2. Mở rộng phạm vi ứng dụng sang các môn học khác

Trên nền tảng thành công bước đầu của mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học Ngữ văn, công trình hướng tới việc mở rộng phạm vi ứng dụng sang các môn học khác trong chương trình giáo dục phổ thông, như Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân và các môn Khoa học tự nhiên. Việc mở rộng này không chỉ nhằm tận dụng sức mạnh công nghệ AI để nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn hướng đến hình thành một hệ sinh thái học tập số liên môn, nơi giáo viên và học sinh có thể cộng tác, sáng tạo và chia sẻ học liệu một cách linh hoạt, chủ động.

Cụ thể, trong các môn Khoa học tự nhiên như Vật lý, Hóa học và Sinh học, công nghệ AI có thể được ứng dụng để tạo ra các video mô phỏng hiện tượng tự nhiên và thí nghiệm ảo, giúp học sinh quan sát và hiểu bản chất của các quá trình mà không cần đến thiết bị phức tạp hay phòng thí nghiệm chuyên biệt. Điều này vừa tăng tính trực quan, vừa đảm bảo an toàn và tiết kiệm chi phí.

Ở môn Địa lý, giáo viên có thể sử dụng AI để xây dựng bản đồ tư duy và bản đồ địa lý số, cho phép học sinh tương tác trực tiếp, phóng to – thu nhỏ vùng dữ liệu, quan sát biến động khí hậu, địa hình hay dân cư theo thời gian thực. Trong môn Lịch sử, các mô hình AI có thể hỗ trợ phân tích sự kiện, dựng lại diễn biến lịch sử và tạo timeline trực quan, giúp học sinh dễ dàng hình dung mối quan hệ giữa các giai đoạn, nhân vật và biến cố lịch sử.

Đối với môn Giáo dục công dân, AI có thể được khai thác để xây dựng các tình huống đạo đức, mô phỏng các vấn đề xã hội và gợi ý hướng giải quyết phù hợp, giúp học sinh luyện tập kỹ năng lập luận, tư duy phản biện và ra quyết định có trách nhiệm.

Như vậy, việc mở rộng ứng dụng AI không chỉ dừng lại ở việc nâng cao hiệu quả giảng dạy từng môn học riêng lẻ mà còn hướng đến một mô hình giáo dục tích hợp, thông minh và toàn diện, trong đó học sinh được học bằng nhiều

giác quan, phát huy tối đa năng lực tự học, sáng tạo và khả năng tư duy đa chiều. Đây cũng là bước đi cụ thể nhằm hiện thực hóa mục tiêu “Giáo dục mở – Học tập suốt đời” trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia hiện nay..

4.2.3. Phối hợp nhân rộng mô hình trong toàn ngành giáo dục

Định hướng chiến lược tiếp theo là phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên để tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề và xây dựng mạng lưới “Giáo viên số - Lớp học AI thông minh” trên toàn tỉnh.

Công trình sẽ được trình bày tại các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội nghị đổi mới sáng tạo, đồng thời chia sẻ qua nền tảng học liệu mở của ngành để tạo điều kiện cho các trường khác dễ dàng tiếp cận, triển khai.

Về lâu dài, mô hình hướng đến việc chuẩn hóa quy trình dạy học tích hợp AI, góp phần thực hiện mục tiêu “Chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục và đào tạo” theo định hướng của Bộ GD&ĐT giai đoạn 2025-2030.

Nếu được triển khai rộng rãi, sáng kiến này sẽ trở thành một hình mẫu thực tiễn của giáo dục thông minh tại Thái Nguyên, lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn quốc, khẳng định vai trò tiên phong của giáo viên trong thời đại trí tuệ nhân tạo.

Tôi cam đoan những nội dung trong hồ sơ dự thi là trung thực, chính xác và do bản thân nghiên cứu, triển khai./.

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 10 năm 2025

Tác giả công trình

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)



Vũ Minh Thúy

PHỤ LỤC
MINH CHỨNG



Nguyễn Quốc Toàn - Lớp 12A8
Đỗ trường Học viện Chính trị CAND Đạt (8.75 điểm văn)



Trần Thị Thùy - Lớp 12A8

Đỗ trường Đại Học Kinh Tế và Quản Trị Kinh Doanh đạt (9 điểm văn)



Trần Nguyệt Hà - Lớp 12A8

Đỗ trường Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên (đạt 9 điểm văn)



Nguyễn Việt Anh - Lớp 12A8

Đỗ Học viện Nông Nghiệp Việt Nam (đạt 8 điểm văn)



Phạm Đức Trung - Lớp 12A8

Đỗ Đại Học Kỹ Thuật Công Nghiệp Thái Nguyên (đạt 8 điểm văn)

HÌNH ẢNH MINH HOẠ

Văn Học THPT

Chương Trình Học

Bài Tập

Kiểm Tra

Tài Liệu

Đăng Nhập

Nội dung chính trong chương trình

Thơ cổ điển và lãng mạn

Học kỳ I - Tuần 1-3

✓

Hoàng Hạc lâu - Thôi Hiệu

✓

Tràng giang - Huy Cận

✓

Tiếng thu - Lưu Trọng Lư

✓

So sánh, đánh giá tác phẩm thơ

Truyện lãng mạn và hiện thực

Học kỳ I - Tuần 4-6

✓

Lão Hạc - Nam Cao

✓

Hai đứa trẻ - Thạch Lam

✓

Lá Diêu Bông - Hoàng Cầm

✓

Nghị luận về vấn đề liên quan đến tuổi trẻ

Truyện truyền kì, Văn tế

Học kỳ I - Tuần 7-11

✓

Chuyện chức phán sự đền Tản Viên - Nguyễn Dữ

✓

Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc - Nguyễn Đình Chiểu

✓

Vịnh Tản Viên sơn - Cao Bá Quát

✓

So sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện/kí hoặc kịch

Các chuyên đề nghiên cứu

Chuyên đề 1

Nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại

Học kỳ I

1

Tập nghiên cứu

2

Viết báo cáo

3

Thuyết trình

Chuyên đề 2

Tác phẩm văn học đến tác phẩm nghệ thuật chuyển thể

Học kỳ I-II

1

Tiếp cận tác phẩm

2

Viết bài giới thiệu

Chuyên đề 3

Phong cách sáng tác của một trường phái văn học

Học kỳ II

1

Tìm hiểu phong cách

2

Viết bài giới thiệu

3

Thuyết trình

Nội dung chương trình

Văn Học THPT

Chương Trình Học

Bài Tập

Kiểm Tra

Tài Liệu

← Quay lại chương trình học

Tuần 1

Những sắc điệu thi ca

Thơ cổ điển và lãng mạn

Nội dung bài học

Bài đọc

45 phút

Hoàng Hạc lâu - Thôi Hiệu

Đọc hiểu và phân tích tác phẩm thơ cổ điển

Vào học >

Bài viết

60 phút

Luyện tập đọc hiểu thơ cổ điển

Phân tích hình ảnh, ý nghĩa, nghệ thuật thơ cổ điển

Vào học >

Nội dung bài học

Hoàng Hạc Lâu

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ,
Thử địa không dư Hoàng Hạc Lâu.
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,
Bạch vân thiên tải không du du.
Tinh xuyên lịch lịch Hán Dương thụ,
Phương thảo the the Anh Vũ châu.
Nhật mộ hướng quan hà xứ thị?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

Dịch nghĩa:

Người xưa đã cưỡi hạc vàng đi rồi,
Chỗ này chỉ còn trở lại tòa lầu Hoàng Hạc.
Hạc vàng một đi không trở lại,
Mây trắng ngàn năm vẫn bay mãi.
Dòng sông Tương vắt ngang, cây cối Hán Dương sáng rõ,
Cỏ thơm mơn mớn trên bãi Anh Vũ.
Chiều hôm, quê nhà ở chốn nào?
Khói sóng trên sông chỉ khiến người thêm sầu.

Trắc nghiệm Đọc hiểu Bài luận Nộp ảnh bài làm

Hướng dẫn làm bài

- Đọc kỹ nội dung văn bản trước khi làm bài
- Trả lời bài trắc nghiệm để tự đánh giá kiến thức
- Làm bài đọc hiểu để rèn luyện kỹ năng phân tích
- Viết bài luận để nâng cao năng lực viết
- Nộp ảnh bài viết tay để được nhận xét chi tiết

Thông tin thêm

Tác giả: Thôi Hiệu (thời Đường)

Thể loại: Thơ Đường luật

Niên đại: Khoảng 700-770

Bài tập liên quan

Nội dung chi tiết

Bài luận

Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu.

Yêu cầu:

- Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và hoàn cảnh sáng tác
- Thân bài: Phân tích nội dung (nỗi nhớ quê, sự mất mát, cảm xúc hoài cổ) và nghệ thuật (hình ảnh, ngôn ngữ, bố cục)
- Kết bài: Đánh giá chung về giá trị của tác phẩm

Độ dài: 700-800 từ

Bài làm của bạn

Nhập bài luận của bạn tại đây...

Nộp bài

- Đọc kỹ nội dung văn bản trước khi làm bài
- Trả lời bài trắc nghiệm để tự đánh giá kiến thức
- Làm bài đọc hiểu để rèn luyện kỹ năng phân tích
- Viết bài luận để nâng cao năng lực viết
- Nộp ảnh bài viết tay để được nhận xét chi tiết

Thông tin thêm

Tác giả: Thôi Hiệu (thời Đường)

Thể loại: Thơ Đường luật

Niên đại: Khoảng 700-770

Bài tập liên quan

Trắc nghiệm thơ cổ điển

Bài tập trắc nghiệm về thơ cổ điển Trung Hoa và Việt Nam

20 phút

Làm ngay --

Đọc hiểu Táng giang - Huy Cận

Phân tích và so sánh với Hoàng Hạc Lâu

45 phút

Làm ngay --

Tích hợp công nghệ AI chấm điểm tự động, học sinh có thể đánh giá bài làm, tiếp xúc công nghệ sớm.



Giáo viên hướng dẫn học sinh học theo nhóm, sử dụng Website



*Giáo viên hướng dẫn một nhóm học sinh ôn thi
Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội 2025*



Link Website học ngữ văn: <https://van-hoc-nang-luc-thpt.lovable.app/>